TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2025/QĐST-DS	*Thành phố B, ngày 10 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 02/6/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Công D, sinh năm 1971;

Bà Trần Thị P, sinh năm 1972;

Cùng địa chỉ: 4 ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Quốc V, sinh năm 1991; địa chỉ: Văn phòng giao dịch huyện B – Công ty L, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn:

Ông Nguyễn Văn Ấ, sinh năm 1954; tên thường gọi là Nguyễn Quốc N.

Bà Phan Thị Mỹ D1, sinh năm 1956;

Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: E khu phố B, Phường F, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Huỳnh Minh T1, sinh năm 1979, địa chỉ: C ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Nguyên đơn ông Phan Công D, bà Trần Thị P và bị đơn bà Phan Thị Mỹ D1, ông Nguyễn Văn Ấ (tên thường gọi Nguyễn Quốc N), ông Nguyễn Quốc T đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Giấy bán đất ngày 19/02/2012 dương lịch giữa ông Phan Công D, bà Trần Thị P với bà Phan Thị Mỹ D1, ông Nguyễn Quốc T, ông Nguyễn Văn Ấ (tên thường gọi Nguyễn Quốc N).

2.2. Bà Phan Thị Mỹ D1, ông Nguyễn Văn Ấ (tên thường gọi Nguyễn Quốc N), ông Nguyễn Quốc T có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị P, ông Phan Công D 10 (mười) lượng vàng 24K, thành tiền là 1.070.000.000 (một tỷ, không trăm bảy mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí sơ thẩm được giảm 50% là 22.200.000 (hai mươi hai triệu, hai trăm nghìn) đồng.

Ông Phan Công D, bà Trần Thị P đồng ý liên đới chịu 11.100.000 (mười một triệu, một trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông D, bà P đã nộp là 18.975.000 (mười tám triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007698, số 0007699 cùng ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho ông D, bà P 7.875.000 (bảy triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí còn lại.

Bà Phan Thị Mỹ D1, ông Nguyễn Văn Ấ (Nguyễn Quốc N), ông Nguyễn Quốc T đồng ý liên đới chịu 11.100.000 (mười một triệu, một trăm nghìn) đồng. Do ông Nguyễn Văn Ấ, bà Phan Thị Mỹ D1 là người cao tuổi và có đơn miễn án phí nên được miễn án phí, vì vậy ông Nguyễn Quốc T phải có trách nhiệm chịu án phí là 11.100.000 000 (mười một triệu, một trăm nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thi